TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 96/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13/8/2026.
V*/v: "Huỷ kết hôn trái pháp luật".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Việt Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Vĩnh Hà và bà Lê Thị Hồng Ánh.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Xuân Huy – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Đinh Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 248/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2026/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 113/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Thái U, sinh năm 1998
Địa chỉ: Khu Q (nay là thôn Q), xã T, tỉnh Phú Thọ.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị U: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Huy H, sinh năm 1993
Địa chỉ: Khu Q (nay là thôn Q), xã T, tỉnh Phú Thọ.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn T1, Chủ tịch UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ. Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Tuấn H1, Phó Chủ tịch UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ. (Theo giấy uỷ quyền số 1609/GUQ-UBND, ngày 12/8/2026)

(Chị U, bà T và ông H1 đều có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh H vắng mặt lần 2 không có lí do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân:

***Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thái U trình bày*:** Chị và anh Hoàng Huy H có tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/11/2015 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không bảo ban được nhau, không có tiếng nói

chung nên chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã nhau, vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H. Tại bản tự khai ngày 30/6/2026 chị U trình bày chị xác định ngày tháng năm sinh đúng của chị theo giấy khai sinh và căn cước công dân là ngày 14/8/1998, nhưng trong giấy đăng ký kết hôn là ghi sinh ngày 23/7/21997. Có sự không thống nhất về ngày tháng năm sinh của chị là do chị đã khai nhầm lẫn tuổi thật khi đi kê khai đăng ký kết hôn để đủ điều kiện đăng ký kết hôn với anh H. Nay chị đề nghị Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật, không công nhận chị và anh H là vợ chồng.

Bị đơn anh Hoàng Huy H trình bày tại bản tự khai ngày 15/6/2026 như sau: Anh và chị Đinh Thị Thái U có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2015 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị hoà thuận hạnh phúc đến tháng 11/2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và có cãi chửi nhau. Đến ngày 23/02/2026 chị U bị tai nạn anh có chăm sóc chị U đến khi chị ra viện về nhà. Đến tháng 3/2026 chị U bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị U ở, từ đó không quay về chung sống cùng anh nữa. Nay chị U đề nghị ly hôn thì anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị U và mong muốn hai vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ trình bày: Sau khi kiểm tra dữ liệu của phần mềm hộ tịch về sổ kết hôn và trang sổ kết hôn được scan đính kèm trên phần mềm thì xác định được thông tin đăng ký kết hôn giữa chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H như sau: Tại trang 50 quyển số 01/2015 đính kèm trên phần mềm sổ kết hôn thể hiện chị Đinh Thị Thái U, sinh ngày 23/7/1997 kết hôn với anh Hoàng Huy H, sinh ngày 15/10/1993, ngày đăng ký kết hôn: 18/11/2015 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ. Theo thông tin về ngày, tháng, năm sinh của chị U trong giấy khai sinh và căn cước công dân của chị U, đều ghi là 14/8/1998. Hiện nay chị U có đơn đề nghị tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật, Ủy ban nhân dân xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Chị U và anh H có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Anh T2, sinh ngày 24/5/2016 và Hoàng Anh M, sinh ngày 05/6/2018.

Khi ly hôn chị U đề nghị Tòa án giao cháu T2 cho chị được nuôi dưỡng và giao cháu M cho anh H được nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Đối với bị đơn anh H, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung, và không đề nghị chị U phải cấp dưỡng nuôi con chùng cùng anh.

Cháu Hoàng Anh T2 có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị U. Cháu Hoàng Anh M có nguyện vọng xin được ở với bố là anh H.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị U, anh H đều không yêu cầu giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã T về tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và con chung giữa nguyên đơn chị U và bị đơn anh H.

Đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Chị U và anh H được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18/11/2015 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn anh chị sống tại tại địa phương, hiện anh chị đang sống ly thân, chị U đã về nhà bố mẹ đẻ ở xóm Q, xã T đẻ sinh sống. Anh chị có 02 người con chung là: Cháu Hoàng Thị Anh T2, sinh ngày 24/5/2016 và cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 05/6/2018. Về điều kiện nuôi con thì cả anh H và chị U đều là lao động tự do tại địa phương, đủ điều kiện nuôi con, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của các con chung.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp cho chị U là bà Phạm Thị T có quan điểm: Do cuộc sống chung giữa chị U và anh H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được dẫn đến việc anh chị sống ly thân, hai bên không có tiếng nói chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ. Chị U và anh H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Hoàng Thị Anh T2 cho chị U trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Hoàng Anh M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị U không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn vi phạm về nghĩa vụ quy định tại khoản 15, 16 Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 8, 9, 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 7 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 , khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 2, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT – TANDTC -VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 50 ngày 18/11/2015 của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (cũ). Chị U và anh H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Thị Anh T2, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Đinh Thị Thái U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Giao con chung Hoàng Anh M, sinh ngày 05/6/2018 cho anh Hoàng Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị U, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Đinh Thị Thái U là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tại đơn khởi kiện, chị Đinh Thị Thái U đề nghị Toà án giải quyết ly hôn, con chung, sau đó chị U thay đổi và yêu cầu Toà án hủy việc kết hôn trái pháp luật với anh Hoàng Huy H vì vậy quan hệ pháp luật là "Hủy kết hôn trái pháp luật" quy định tại khoản 7 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng Huy H có hộ khẩu thường trú tại khu Q, xã T, tỉnh Phú Thọ (nay là thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ). Căn cứ điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ.

[1.3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị U, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của chị U và người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã Y ông Hà Tuấn H1 đều có quan điểm xin được giải quyết xét xử vắng mặt; bị đơn anh H vắng mặt lần 2 không có. Căn cứ khoản 1, Điều 227; khoản 1 điều 228 khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2026, chị U đề nghị ly hôn với anh H. Ngày 30/6/2026 chị U đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật với anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của đại diện theo uỷ quyền của UBND xã Y và việc xác minh tại UBND xã T thì xác định được:Tại trang 50 đính kèm trên phần mềm sổ kết hôn thể hiện chị Đinh Thị Thái U, sinh ngày 23/7/1997 kết hôn với anh Hoàng Huy H, sinh ngày 13/10/1993, ngày đăng ký kết hôn: 18/11/2015. Theo thông tin về tháng, năm sinh của chị U trong giấy chứng nhận kết hôn thì chị U và anh H đăng ký kết hôn là đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu như giấy khai sinh của chị U được UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ (cũ) cấp ngày 10/9/1998 và thẻ căn cước công dân của chị U hiện nay do chị U cung

cấp thì chị U sinh ngày 14/8/1998. Như vậy, giấy khai sinh và thẻ căn cước công dân của chị U là phù hợp với nhau. Theo ngày tháng năm sinh này thì chị U và anh H kết hôn khi chị U chưa "từ đủ 18 tuổi", là vi phạm về điều kiện kết hôn theo quy định tại điều khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về nguyên nhân của việc chị U và anh H đăng ký kết hôn khi chị U chưa đủ tuổi, quá trình giải quyết vụ án đã xác định là do chị U bị nhầm lẫn khi kê khai ngày tháng năm sinh của chị U, dẫn đến sai sót và do Cán bộ hộ tịch và đại diện UBND xã Đ cũ (nay là xã Y) tại thời điểm đăng ký kết hôn cho chị U và anh H đã chưa kiểm tra kĩ thông tin về ngày tháng năm sinh của chị U, dẫn đến sai sót.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 4 ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị U và anh H có 02 con chung là Hoàng Thị Anh T2, sinh ngày 24/5/2016 và Hoàng Minh A, sinh ngày 05/6/2018. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật chị U đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, còn đề nghị giao cháu M cho anh H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Anh H có quan điểm đề nghị được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị U phải cấp dưỡng nuôi con chung chung. Căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện hoàn cảnh của chị U và anh H cũng như nguyện vọng của cháu T2 xin được ở cùng chị U. Cháu M có nguyện vọng ở với bố là anh H. Vì vậy để ổn định chỗ ăn ở, thuận lợi cho sự phát triển của con chung cần giao cháu T2 cho chị U trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[2.3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thái U là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 9, 10, Điều 11, Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 2, điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC -VKSNDTC – BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân

dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H. Huỷ giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 18/11/2015 của UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Phú Thọ cũ (nay là UBND xã Y, tỉnh Phú Thọ). Chị U và anh H chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[2]. Về con chung: Giao con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Thị Anh T2, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Đinh Thị Thái U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật cho đến khi cháu T2 thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung chưa thành niên là cháu Hoàng Anh M, sinh ngày 05/6/2018 cho anh Hoàng Huy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật cho đến khi cháu Minh thành N (đủ 18 tuổi). Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị U, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị Đinh Thị Thái U và anh Hoàng Huy H đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Đinh Thị Thái U là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Việt Dũng